

Số: ~~1217~~ QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Hủy toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 03 hộ gia đình đã ban hành tại Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu thuộc dự án: Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật giãn dân xã Nậm Loỏng

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật giãn dân xã Nậm Loỏng;

Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND thành phố Lai Châu Về việc dừng triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật giãn dân xã Nậm Loỏng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 494 /TTr-TNMT ngày 21 / 9 /2020 và Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 167/TTr-TTPTQĐ ngày 29/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 03 hộ gia đình đã ban hành tại Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu thuộc dự án: Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật giãn dân xã Nậm Loỏng, cụ thể như sau:



1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ phải thu hồi là: **1.472.883.563 đồng**.

(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Trong đó:

+ Về đất:	345.120.300 đồng
+ Về tài sản, vật kiến trúc:	8.805.766 đồng
+ Về cây cối hoa màu:	46.876.597 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	1.072.080.900 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

- **Lý do hủy:** Theo Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND thành phố Lai Châu.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Hữu Cam

**HỦY TOÀN BỘ NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐỐI VỚI
03 HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ BAN HÀNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2365/QĐ-UBND NGÀY 29/11/2018
CỦA UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Dự án: Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật gián dân xã Nậm Loỏng

(Kèm theo Quyết định số: 1212/QĐ-UBND ngày 23/9 /2020 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
A	TỔNG CỘNG				1.472.883.563
I	Tổng số tiền phải thu hồi lại (1+2+3+4)				1.472.883.563
1	Đất	m ²			345.120.300
2	Tài sản, VKT				8.805.766
3	Cây cối hoa màu				46.876.597
4	Chính sách hỗ trợ				1.072.080.900
B	CHI TIẾT CHO CÁC HỘ DÂN				1.472.883.563
1	Chang A Chính				
	Địa chỉ: Bản Gia Khâu I, xã Nậm Loỏng				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ phải thu hồi lại (a+b+c)				745.334.001
a	Về đất				173.799.900
	Đất nương rẫy, VT1 đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	5.993,1	29.000	173.799.900
b	Cây cối hoa màu trên đất				24.214.401
1	Sản lượng ngô 5.993,1m ² *5,3 tấn /ha/năm đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	kg	3.176,3	7.000	22.234.401
2	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 2 (cây ôi) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	cây	30,0	66.000	1.980.000
c	Chính sách hỗ trợ				547.319.700
1	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gia đình trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tỷ lệ mất đất trên 70% diện tích đất nông nghiệp không phải di chuyển chỗ ở (6khẩu *30kg*12 tháng) theo điều 16 Quyết định 33/QĐ-UBND ngày 5/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	Kg/người	2.160,0	12.000	25.920.000
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (theo điểm a mục 1 điều 17 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 5/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu) bằng 3 lần giá đất nương rẫy đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	5.993,1	87.000	521.399.700
2	Sùng A Hoa				
	Địa chỉ: bản Gia Khâu I, xã Nậm Loỏng				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ phải thu hồi lại (a+b+c+d)				722.474.562
a	Về đất				171.320.400
	Đất nương rẫy, VT1 đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	5.907,6	29.000	171.320.400
b	Tài sản vật kiến trúc				3.730.766



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Kè đá xếp khan (168,3*0,5*0,3) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ³	25,2	141.900	3.582.266
2	Hào đào thủ công (15*0,3*0,4) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ³	1,8	82.500	148.500
c	Cây cối hoa màu trên đất				22.662.196
1	Sản lượng ngô 5.807,6 m ² *5,3 tấn /ha/năm đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	kg	3.078,0	7.000	21.546.196
2	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 2 (cây ổi) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	cây	1,0	66.000	66.000
3	Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	Cây	33,0	24.000	792.000
4	Hàng rào cây sống đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m	15,0	7.200	108.000
5	Cây lấy gỗ D= 5-10 Cm đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	cây	5,0	30.000	150.000
d	Chính sách hỗ trợ				524.761.200
1	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gia đình trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tỷ lệ mất đất từ 30-70% diện tích đất nông nghiệp không phải di chuyển chỗ ở (5 khẩu *30kg*6 tháng) theo điều 16 Quyết định 33/QĐ-UBND ngày 5/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	Kg/người	900,0	12.000	10.800.000
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (theo điểm a mục 1 điều 17 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 5/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu) bằng 3 lần giá đất nương rẫy) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	5.907,6	87.000	513.961.200
3	Mộ của gia đình ông Lầu A Dình nằm trên đất nhà ông Sùng A Hoa				
	Địa chỉ: Bản Gia Khâu II, xã Nậm Loỏng				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ phải thu hồi lại (a)				5.075.000
a	Tài sản vật kiến trúc				5.075.000
1	Hỗ trợ tâm linh đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	đồng/mộ	1,0	1.500.000	1.500.000
2	Mộ đắp đất trên 3 năm (chưa cải táng) đã tính tại Quyết định 2365/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND thành phố Lai Châu	Mộ	1,0	3.575.000	3.575.000

